TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/DS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2023
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Tâm và ông Võ Văn Ngân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Phan Ý Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước.- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số 157/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Tổ 30, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Võ Văn H: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1963; (Văn bản ủy quyền ngày 06/3/2019).

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Lê Minh T, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang.

2.2. Ông Lê Hoàng Trường S, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Tổ C, ấp H, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông T là ông Lê Trường S1, sinh năm 1975, (văn bản ủy quyền ngày 26/6/2019)

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lê Minh T1, sinh năm 1950;

Nơi cư trú: Số nhà D, ấp H, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang.

3.2. Ủy ban nhân dân huyện A;

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N1 - Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện A.

(Tại phiên tòa, có mặt các ông: Huỳnh Văn N, Lê Minh T, Lê Hoàng Trường S2, Lê Trường S1 và Lê Minh T1; vắng mặt các đương sự còn lại).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Theo đơn khởi kiện,các bản tự khai các nguyên đơn, tại biên bản hòa giải, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:***

Diện tích đất tranh chấp khoảng 3.000m², đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất này là do ông bỏ công sức khai phá và canh tác từ năm 1985 cho đến nay.

Năm 2007, ông Lê Minh T và ông Lê Hoàng Trường S ngăn cản và chiếm phần diện tích 3.000m². Ông T, ông S cho rằng phần diện tích đất này là của gia đình các ông và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không cho ông tiếp tục canh tác nhằm chiếm đất. Sự việc xảy ra tranh chấp Ủy ban nhân dân xã V, huyện A tổ chức hòa giải nhưng kết quả hòa giải không thành.

Diện tích đất nông nghiệp khoảng 3.000m² là do ông bỏ công sức khai phá và canh tác từ năm 1985 cho đến nay, không can hệ gì đến phần đất của gia đình ông T, ông S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tôi đã nhiều lần yêu cầu chấm dứt hành vi ngăn cản quyền sử dụng đất nhưng các ông không đồng ý. Điều đó không đúng với quy định của pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi.

Ông Võ Văn H khởi kiện yêu cầu: Xác định 3000m^2 đất bị ông Lê Minh T và ông Lê Hoàng Trường S2 chiếm dụng. Buộc ông T, ông S phải trả lại 3000m^2 đất và bồi thường thiệt hại mỗi vụ lúc là 25 giạ/công tính từ vụ đông xuân năm 2007 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngày 09/12/2021, ông Võ Văn H khởi kiện bổ sung yêu cầu:

Buộc ông Lê Minh T và ông Lê Minh T1 trả lại phần diện tích đất nông nghiệp với diện tích khoảng 3.000m^2. Buộc ông Lê Minh T và ông Lê Minh T1 chấm dứt hành vi ngăn cản quyền sử dụng đất đối với phần đất nông nghiệp với diện tích khoảng 3.000m^2 mà ông bà để lại theo quy định pháp luật. Yêu cầu

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01217pL cấp ngày 03/12/2008 có diện tích 18.181m^2 mang tên Lê Minh T và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02940 cấp ngày 17/11/1994 có diện tích 29.806m^2 mang tên Lê Minh T1.

Tại phiên hòa giải ngày 03/8/2023, ông Võ Văn H, do ông N đại diện theo ủy quyền trình bày: Xác định không yêu cầu trả lại đất, không yêu cầu trả giá trị đất, không có yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ chỉ yêu cầu ông T trả thành quả lao động trên diện tích đất 3.000m^2 với giá 70.000đ/1.000m^2; yêu cầu bồi thường thiệt hại mỗi năm là 2.500.000 đ/1.000m^2, tính đến nay là 13 năm thành tiền là 96.000.000 đồng.

- ***Bị đơn ông Lê Minh T trình bày:*** Ông không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ông xác định diện tích đất đang tranh chấp với ông H, ông không có quản lý sử dụng.

- ***Bị đơn ông Lê Hoàng Trường S trình bày:*** Ông thống nhất với ý kiến trình bày của ông Lê Minh T, không có ý kiến khác.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh T1 trình bày:*** Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên họp 03/8/2023 ông T1 xác định diện tích đất đang tranh chấp với ông H, ông không có quản lý sử dụng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu trả lại đất; Không yêu cầu trả giá trị đất; Không yêu cầu chấm dứt hành vi ngăn cản quyền sử dụng đất; Không có yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ; Không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Chỉ yêu cầu ông Lê Minh T trả thành quả lao động số tiền 96.000.000 đồng.

Ông T, ông S không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Ông T1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án và quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Đối với yêu cầu trả thành quả lao động nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Về chi phí tố tụng và án phí đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện các ông Võ Văn H yêu cầu ông Lê Minh T, Lê Hoàng T2 sang và Lê Minh T1 trả lại diện tích lấn chiếm và nguyên đơn có hủy giấy chứng nhận QSD đất của ông T, ông T1. Tòa án nhân dân huyện An Phú xác định nguyên đơn có yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, quy định tại Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Theo phiên họp hòa giải ngày 03/8/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn xác định không yêu cầu trả lại đất, không yêu cầu trả giá trị đất, không yêu cầu chấm dứt hành vi ngăn cản quyền sử dụng đất, không có yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu ông T trả thành quả lao động. Căn cứ Công văn 79/TANDTC-PC ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến số 64/TANDTC-PC thì vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã thụ lý giải quyết thì tiếp tục giải quyết vụ án.

[1.3]. Về việc vắng mặt của đương sự trong vụ án: Ủy ban nhân dân huyện A do bà Nguyễn Thị N1 là người đại diện theo ủy quyền có văn bản xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Nguyên đơn xác định nguồn gốc đất là của ông Lê Phước C cho vào khai thác để sử dụng, ông H vào khai thác từ những năm 1985. Năm 2007 Lê Minh T, Lê Hoàng Trường S vào chiếm đất không cho canh tác. Ông H khởi kiện yêu cầu ông T, ông S, ông T1 phải trả lại đất lấn chiếm, bồi thường thiệt hại, chấm dứt hành vi ngăn cản quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho ông T, ông T1. Tại phiên họp hòa giải ngày 03/8/2023 ông H yêu cầu bị đơn ông Lê Minh T trả giá trị đất 70.000.000đ/1.000m^2 và thành quả lao động số tiền 96.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện gồm: Không yêu cầu trả lại đất, không yêu cầu trả giá trị đất, không có yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ, không yêu cầu chấm dứt hành vi ngăn cản quyền sử dụng đất, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ 01 phần yêu cầu của các nguyên đơn.

[2.2]. Tại phiên tòa ông Huỳnh Văn N đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn ông H chỉ yêu cầu ông T trả thành quả lao động, vì nhận thấy diện tích đất tranh chấp là của ông Lê Phước C (cha ông T, ông T1) ông H chỉ có công khai phá nên chỉ yêu cầu phía Lê Minh T nghĩ đến công sức cực khổ khai phá để trả thành quả lao động cho ông H. Theo Bản đồ hiện trạng ngày

18/9/2017 của Văn phòng Đ thì diện tích đất của ông N là 2.132m^2, yêu cầu trả thành quả lao động theo diện tích đất này.

[2.3]. Quá trình giải quyết vụ án,Tòa án đã ban hành Thông báo số 811/TB-TA ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang về việc yêu cầu giao nộp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện, nhưng ông Võ Văn H chỉ có ý kiến là không yêu cầu Tòa án đo đạc, xem xét thẩm định tại chổ và định giá diện tích đất. Ngày 08/8/2023 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang ban hành Thông báo số 1007/TB-TA về việc yêu cầu giao nộp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện cho ông Võ Văn H về chứng cứ chứng minh thành quả lao động và chứng cứ bồi thường thiệt hại nhưng ông không có ý kiến trả lời.

[2.4]. Tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn N đại diện trình bày ông H xác định, ông H vào khai phá đất từ năm 1985, nếu xét về độ tuổi thì thời điểm năm 1985, ông H chỉ 10 tuổi thì không có khả năng khai phá. Hơn nữa Tòa án đã thông báo cho nguyên đơn cung cấp chứng cứ về yêu cầu của mình nhưng nguyên đơn không cung cấp và tại phiên tòa nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh để yêu cầu ông Lê Minh T trả thành quả lao động mà chỉ trình bày yêu cầu bị đơn ông T xem xét công cực khổ của nguyên đơn trong việc khai phá đất.

[2.5]. Qua tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Lê Phước C (cha ông T, T1), nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh năm 1985 có công khai phá do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[3]. Từ những căn cứ trên không có cơ sở xem xét yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Lê Minh T trả thành quả lao động. Do đó Hội đồng xét xử đồng ý với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát là đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện và không chấp nhận khởi kiện yêu cầu ông Lê Minh T trả thành quả lao động.

[4]. Về chi phí tố tụng: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông Võ Văn H chịu chi phí tố tụng với số tiền là 1.996.800 đồng (trong đó: Chi phí xem xét, thẩm định tại chổ là 800.000 đồng và chi phí đo đạc 1.196.800 đồng), ông H đã nộp đủ.

[5]. Về án phí: Ông Võ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 34, 37, 147, 157, 227, 271, 273, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Đình chỉ 01 (một) phần khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn H đối với yêu cầu ông Lê Minh T, Lê Hoàng Trường S và Lê Minh T1 trả lại diện tích đất 3000m^2; yêu cầu trả giá trị QSD đất; yêu cầu chấm dứt hành vi ngăn cản quyền sử dụng đối với diện tích đất 3000m^2; yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ số H01217pL có diện tích 18.181m^2 do ông Lê Minh T đứng tên và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02940.QSDĐ/pL cấp ngày 17/11/1994, diện tích 29.806m^2 do ông Lê Minh T1 đứng tên; yêu cầu bồi thường thiệt hại 13 năm không canh tác được với số tiền 96.000.000đồng .

Không chấp nhận một phần khởi kiện của ông Võ Văn H yêu cầu ông Lê Minh T trả thành quả lao động số tiền 96.000.000 đồng.

Về chi phí tố tụng: Ông Võ Văn H phải chịu chi phí tố tụng với số tiền là 1.996.800 đồng (bằng chữ: Một triệu, chín trăm, chín mươi sáu nghìn, tám trăm đồng),(trong đó: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 800.000 đồng và chi phí đo đạc 1.196.800 đồng), ông H đã nộp đủ.

Về án phí: Ông Võ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.800.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí số tiền 1.500.000 đồng, theo biên lai thu số 0005729 ngày 03/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang. Sau khi khấu trừ, số tiền ông H còn phải nộp thêm là 3.300.000 đồng (bằng chữ: Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại TP . Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Thành Phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện An Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Hữu Giàu